

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2024/HS-PT
Ngày 31-10-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 181/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Dương Thị Ngọc A cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Dương Thị Ngọc A, Mai Thị B, Lê Thị Kim B1 và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2024/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

Dương Thị Ngọc A, sinh năm 1985, tại tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: ấp C, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nơi tạm trú: khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Dương Văn H và bà Phạm Thị Kiều O; chồng tên Mai Văn T và có 02 người con sinh năm 2004 và năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 17/8/2023; được trả tự do ngày 18/8/2023; ngày 26/8/2023 bị áp dụng biện pháp C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Mai Thị B, sinh năm 1992, tại tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: ấp Đ, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi tạm trú: khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Mai Ut N và bà Lê Thị T1; chồng tên Phan Hoàng A1 và có 01 người con sinh năm 2009; tiền án,

tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 17/8/2023; được trả tự do ngày 18/8/2023; ngày 26/8/2023 bị áp dụng biện pháp C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

2. Lê Thị Kim B1, sinh năm 1984, tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Tứ ân hiếu nghĩa; con ông Lê Văn H1 và bà Huỳnh Kim T2; chồng tên Huỳnh Thanh N1 và có 01 người con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 17/8/2023; được trả tự do ngày 18/8/2023; ngày 26/8/2023 bị áp dụng biện pháp C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Thị Ngọc A, Mai Thị B, Lê Thị Kim B1, Phạm Thị Ổ và Lý Thị Mỹ X có mối quan hệ quen biết với nhau.

Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 17/8/2023 Anh gọi điện thoại rủ Ổ, Ba, X, B đến phòng số 9B nhà trọ X thuộc khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương do Anh thuê ở để đánh bạc thắng thua bằng tiền thì Ổ, Ba, X, B đồng ý. Anh chuẩn bị sẵn nhiều bộ bài tứ sắc để cung cấp cho Ổ, Ba, X, B đánh bạc, đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc, khi đổi 01 bộ bài mới, Anh sẽ thu số tiền là 20.000 đồng do người chơi bỏ vào 01 hũ nhựa màu trắng đã được Anh chuẩn bị trước.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an phường U tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang tại phòng số 9B nhà trọ X2 thuộc khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương có B, Ba, Ổ và X đang đánh bạc dưới hình thức chơi đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền, thu giữ số tiền tại chiếu bạc là 4.210.000 đồng, 04 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng, 56 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng, 01 hũ nhựa màu trắng, 01 cái chiếu màu đỏ trắng rồi đưa tất cả về trụ sở để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, còn thu giữ đồ vật, tài sản có liên quan gồm:

- Thu giữ trên người Lý Thị Mỹ X số tiền 1.850.000 đồng sử dụng để đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X.

- Thu giữ trên người Phạm Thị Ổ số tiền 8.200.000 đồng sử dụng để đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro.

- Thu giữ trên người Lê Thị Kim B1 số tiền 12.400.000 đồng sử dụng để đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 7.

- Thu giữ trên người Mai Thị B số tiền 21.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus.

- Thu giữ trên người Dương Thị Ngọc A số tiền 730.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1935 và 01 căn cước công dân tên Dương Thị Ngọc A.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận cụ thể như sau:

Dương Thị Ngọc A khai: Sử dụng điện thoại để gọi rủ rê, cung cấp bài tứ sắc và sử dụng phòng trọ thuộc quyền quản lý của mình để cho Mai Thị B, Lê Thị Kim B1, Phạm Thị Ó và Lý Thị Mỹ X đánh bạc dưới hình thức đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền với mục đích thu tiền xâu. Khi lực lượng Công an bắt quả tang thu tiền xâu được 60.000 đồng.

Mai Thị B khai: Tham gia đánh bạc tại phòng trọ của A và do rủ rê, B mang theo số tiền 24.500.000 đồng và sử dụng hết số tiền mang theo vào mục đích đánh bạc. Khi lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ tại vị trí B ngồi đánh bạc số tiền 200.000 đồng, thu giữ trên người B số tiền 21.500.000 đồng, B đã thua số tiền 2.800.000 đồng.

Lê Thị Kim B1 khai: Tham gia đánh bạc tại phòng trọ của A và do Anh rủ rê, B1 mang theo số tiền 11.100.000 đồng và sử dụng hết số tiền mang theo vào mục đích đánh bạc. Khi lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ tại vị trí Ba ngồi đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng và thu giữ trên người Ba số tiền 12.400.000 đồng, B1 đã thắng số tiền 2.300.000 đồng.

Phạm Thị Ó khai: Tham gia đánh bạc tại phòng trọ của A và do Ngọc A rủ rê, Ó mang theo số tiền 8.740.000 đồng và sử dụng hết số tiền mang theo vào mục đích đánh bạc. Khi lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ tại vị trí Ó ngồi đánh bạc số tiền 600.000 đồng và thu giữ trên người của Ó số tiền 8.200.000 đồng, Ó đã thắng số tiền 100.000 đồng và bỏ vào hộp tiền dùng để thu tiền xâu số tiền 40.000 đồng.

Lý Thị Mỹ X khai: Tham gia đánh bạc tại phòng trọ của Ngọc A và do Anh rủ rê, X mang theo 3.820.000 đồng và sử dụng hết số tiền mang theo vào mục đích đánh bạc. Khi lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ tại vị trí Xiên ngồi đánh bạc số tiền 2.350.000 đồng và thu giữ trên người của X số tiền 1.850.000 đồng, X đã thắng số tiền 400.000 đồng và bỏ vào hộp tiền dùng để thu tiền xâu số tiền 20.000 đồng.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của các bị cáo về số tiền bị tạm giữ dùng vào mục đích đánh bạc khi bị bắt quả tang vào ngày 17/8/2023, xác định tổng số tiền các bị cáo Mai Thị B, Lê Thị Kim B1, Phạm Thị Ó và Lý Thị Mỹ X sử dụng để đánh bạc tại phòng 9B nhà trọ X thuộc khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương là 48.160.000 đồng, Dương Thị Ngọc A thu tiền xâu là 60.000 đồng.

Cáo trạng số 159/CT-VKS.TU ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Dương Thị Ngọc A về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, truy tố các bị cáo Mai Thị

B, Lê Thị Kim B1, Phạm Thị Ổ và Lý Thị Mỹ X tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2024/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Dương Thị Ngọc A phạm tội “Gá bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Mai Thị B, Lê Thị Kim B1, Phạm Thị Ổ, Lý Thị Mỹ X phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt:

1.1 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Thị Ngọc A 01 (một) năm tù về tội “Gá bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Mai Thị B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim B1 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên hình phạt tiền đối với các bị cáo Phạm Thị Ổ, Lý Thị Mỹ X; tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, bị cáo Dương Thị Ngọc A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, các bị cáo Mai Thị B, Lê Thị Kim B1 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VKSTU, kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2024/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T về tội danh đối với bị cáo Dương Thị Ngọc A.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Thị Ngọc A kháng cáo xin được hưởng án treo. Các bị cáo Mai Thị B, Lê Thị Kim B1 vẫn giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo, kháng nghị đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T: bị cáo Dương Thị Ngọc A có hành vi trực tiếp gọi điện thoại liên hệ rủ các bị cáo đến địa điểm nhà trọ của bị cáo để đánh bạc; đồng thời bị cáo còn tích cực chuẩn bị bài, nước uống, chiếu để phục vụ cho các bị cáo đánh bạc nhằm mục đích để thu tiền xâu. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”. Tòa án nhân dân thành phố T áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322 của 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Gá bạc” là không đúng tội danh đối với bị cáo. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.

Đối với kháng cáo của các bị cáo Dương Thị Ngọc A, Mai Thị B, Lê Thị Kim B1 xin hưởng án treo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới. Xét thấy, bị cáo Dương Thị Ngọc A có hành vi điện thoại rủ các bị cáo khác đến địa điểm nhà trọ của bị cáo để đánh bạc; đồng thời bị cáo còn chuẩn bị bài, nước uống, chiếu để phục vụ cho các bị cáo đánh bạc nhằm mục đích để thu tiền xâu; các bị cáo Mai Thị B, Lê Thị Kim B1 sử dụng số tiền lớn để đánh bạc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2024/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T về hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, do đó có cơ sở xác định: Ngày 17/8/2023, tại phòng số 9B nhà trọ X thuộc khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Dương Thị Ngọc A có hành vi gọi điện, chuẩn bị bài và sử dụng địa điểm do mình quản lý để cho các bị cáo Mai Thị B, Lê Thị Kim B1, Phạm Thị Ó, Lý Thị Mỹ X1 đánh bạc dưới hình thức đánh bài tứ sắc thắng thu bằng tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 48.160.000 đồng, bị cáo A thu tiền xâu là 60.000 đồng; các bị cáo Mai Thị B sử dụng số tiền 24.500.000 đồng, Lê Thị Kim B1 sử dụng số tiền 11.100.000 đồng để đánh bạc. Do đó, hành vi của bị cáo Dương Thị Ngọc A phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Ó, B1, X, B đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm

xét xử các bị cáo Mai Thị B, Lê Thị Kim B1 về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh đối với bị cáo Dương Thị Ngọc A. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo Dương Thị Ngọc A gọi điện thoại rủ các bị cáo, cung cấp bài tứ sắc và sử dụng phòng trọ thuộc quyền quản lý của mình cho các bị cáo còn lại đánh bạc bằng hình thức đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”. Tòa án cấp sơ thẩm xét bị cáo Dương Thị Ngọc A về tội “Gá bạc” là không đúng tội danh đối với bị cáo.

Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo Mai Thị B, Lê Thị Kim B1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Dương Thị Ngọc A, Mai Thị B, Lê Thị Kim B1 sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình; có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật kém; có địa chỉ cư trú rõ ràng; không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà bản thân các bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Do đó, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2024/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo là không cùng quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Đối với đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T về sửa tội danh đối với bị cáo Dương Thị Ngọc A là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí phúc thẩm: do kháng cáo của các bị cáo Dương Thị Ngọc A, Mai Thị B, Lê Thị Kim B1 được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương về tội danh đối với bị cáo Dương Thị Ngọc A; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Thị Ngọc A, Mai Thị B, Lê Thị Kim B1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2024/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, như sau:

2. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Dương Thị Ngọc A phạm tội “Tổ chức đánh bạc”;

Tuyên bố các bị cáo Mai Thị B, Lê Thị Kim B1 phạm tội “Đánh bạc”.

2.1 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Thị Ngọc A 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 31 tháng 10 năm 2024).

Giao bị cáo Dương Thị Ngọc A cho Ủy ban nhân dân phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3 Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Mai Thị B 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 31 tháng 10 năm 2024).

Giao bị cáo Mai Thị B cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim B1 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 31 tháng 10 năm 2024)

Giao bị cáo Lê Thị Kim B1 cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Dương Thị Ngọc A, Mai Thị B, Lê Thị Kim B1 không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T (09);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, HTHT, 25.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức